

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 18-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Anh Dũng;
2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 256/2021/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2021 về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc V, sinh năm 1995; nơi sinh: Khánh Hòa; thường trú: tổ dân phố S, phường B, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1971 và bà Đinh Thị L, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Ngày 28/4/2020 bị bắt tạm giữ đến ngày 29/4/2020 được trả tự do. Đến ngày 26/8/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo bỏ trốn và bị truy nã đến ngày 04/6/2021 bị bắt và tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người người làm chứng: Tìn Vĩnh N, Đặng Nhật T, Hồ Thị Ngọc H, Trần Văn L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc V, làm nghề lái xe ba gác, hàng ngày V thường đậu xe ba gác gần khu vực Bưu điện phường Phú Chánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để chờ khách kêu Vương đi chở hàng.

Tìn Vĩnh N, Đặng Nhật T, Trần Văn L, Hồ Thị Ngọc H và đối tượng tên T (không rõ nhân thân) là bạn, quen biết nhau ngoài xã hội, tất cả đều nghiện ma túy.

Do cần tiền để tiêu xài nên Tìn Vĩnh N và đối tượng tên T đã rủ Đặng Nhật T, Trần Văn L, Hồ Thị Ngọc H đi đến nhà kho tại khu phố Tân Phú, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, do ông Trần Thiên B làm chủ để trộm cắp tài sản thì Đặng Nhật T, Trần Văn L, Hồ Thị Ngọc H đồng ý. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 4/2020 đến ngày 22/4/2020, Tìn Vĩnh N và đối tượng tên T cùng Đặng Nhật T, Trần Văn L, Hồ Thị Ngọc H nhiều lần đi đến nhà kho do ông B làm chủ và trộm cắp nhiều tài sản như gỗ, cục máy và vỏ cầu xe tải, bù lon, ốc vít. Sau đó, Tìn Vĩnh N đi tìm xe để chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ thì thấy V đang đậu xe ở gần Bưu điện phường Phú Chánh nên thuê V nói cho V biết đây là tài sản do N mua lại của người khác nên V đồng ý chở hàng cho N để nhận tiền công từ việc chở hàng. N đã thuê V chở gỗ 35 thanh gỗ đến bán cho ông Ngô Ngọc T, chở 96 thanh gỗ đến bán cho bà Phan Thị Ngọc L, chở 04 bánh xe tải và 01 vỏ cầu xe tải đến bán cho ông Nguyễn Văn P.

Đến ngày 22/4/2020, ông phát hiện nhà kho mất nhiều tài sản nên đã trình báo sự việc đến Công an phường Tân Hiệp. Công an phường Tân Hiệp tiến hành lập hồ sơ ban đầu và chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã tiến hành triệu tập được Tìn Vĩnh N, Đặng Nhật T, Trần Văn L, Hồ Thị Ngọc H, Nguyễn Quốc V đến làm việc. Qua làm việc Tìn Vĩnh N, Đặng Nhật T, Trần Văn L, Hồ Thị Ngọc H khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của ông B cụ thể như sau:

- **Lần thứ 1:** Khoảng đầu tháng 04/2020 (không nhớ rõ ngày nào) T rủ L cùng vào kho của ông B để trộm tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài, nghe vậy L đồng ý. Trước khi đi, T có đưa cho L 03 cái chìa khóa phi 13, 14, 15 để mở bù lon, ốc vít. Khi đến thấy cửa nhà kho đã mở sẵn và không có người trông coi. Lúc này L sử dụng 03 cái chìa khóa trên để vặn bù lon, ốc vít ở chiếc xe tải. Sau khi tháo được khoảng 08-09 kg bù lon, ốc vít thì L là người đem đi bán phế liệu ở một tiệm phế liệu (không rõ tên, địa chỉ) với giá 45.000 đồng.

- **Lần thứ 2:** Khoảng 01 - 02 ngày sau (không nhớ rõ ngày nào), L một mình đi vào kho xưởng trên và dùng các chìa khóa mang theo để mở bù lon, ốc vít ở các máy móc trong kho xưởng. Sau khi mở được khoảng 13kg bù lon, ốc vít thì L đem đi bán phế liệu ở một tiệm phế liệu (không rõ tên, địa chỉ) với giá 65.000 đồng.

- **Lần thứ 3:** Khoảng 02 ngày sau (không nhớ rõ ngày nào), lúc đó khoảng 16 giờ. T rủ N, L, T, H vào kho xưởng lấy trộm tài sản thì tất cả đồng ý. Tại kho xưởng, cả nhóm đã lấy trộm 01 cục máy xe tải rồi khiêng lên xe ba gác do T kêu sẵn. Sau đó T là người đem cục máy xe tải này đi bán.

- **Lần thứ 4:** Khoảng 02 - 03 ngày sau (không nhớ rõ ngày nào), lúc đó khoảng 14 giờ. N rủ L, T, H cùng vào kho xưởng trên lấy trộm tài sản và cả nhóm đồng ý. Lần này cả nhóm lấy trộm được khoảng 30 cây gỗ rồi đem ra cất giấu tại vườn cao su cách kho xưởng trên khoảng 200 mét. Sau đó, N thuê Nguyễn Quốc V đến chở số gỗ trên đi bán cho Ngô Ngọc Tuấn là chủ công ty TNHH MTV gỗ T tại khu phố 8, phường Đ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- **Lần thứ 5:** Khoảng 02 ngày sau (không nhớ rõ ngày nào), lúc đó khoảng 15 giờ. N rủ L, T, H cùng vào kho xưởng trên lấy trộm tài sản thì tất cả đồng ý. Lần này cả nhóm vào kho lấy trộm được khoảng 230 cây gỗ. Sau đó N thuê 01 chiếc xe tải màu xanh (không rõ biển số, người điều khiển) chở số gỗ lấy trộm được đem bán cho ông Đoàn Chí T với giá 13.000.000 đồng.

- **Lần thứ 6:** Khoảng 02 - 03 ngày sau (không nhớ rõ ngày nào), lúc đó khoảng 16 giờ. N rủ T và H cùng vào kho xưởng tiếp tục lấy trộm tài sản và cả 02 đồng ý. Lần này N, T và H vào trong kho lấy trộm khoảng 20 tấm ván rồi khiêng ra vườn cao su cách đó khoảng 200 mét và để tại đây. Sau đó, N kêu xe ba gác của V chở số gỗ này đến bán cho bà Phan Thị Ngọc L với giá 4.000.000 đồng.

- **Lần thứ 7:** Khoảng 02 - 03 ngày sau (không nhớ rõ ngày nào), lúc đó khoảng 09 giờ. T rủ N và L cùng vào kho xưởng lấy trộm tài sản và cả 02 đồng ý. Sau đó N rủ thêm T, H cùng tham gia và cả 02 đồng ý. Cả nhóm vào trong kho lấy trộm được khoảng 30 cây gỗ. Sau đó N thuê xe ba gác của V chở số gỗ này đến bán cho Phan Thị Ngọc L với giá 4.000.000 đồng.

- **Lần thứ 8:** Khoảng 01 - 02 ngày sau (không nhớ rõ ngày nào), lúc đó khoảng 10 giờ. T rủ N, T, H, L vào kho xưởng tiếp tục lấy trộm tài sản và cả tất cả đồng ý. Cả nhóm vào trong kho lấy trộm khoảng 30 cây gỗ rồi khiêng ra xe ba gác do T kêu sẵn. Sau đó T là người mang số gỗ trên đi bán. Không rõ T đem bán ở đâu, với giá bao nhiêu tiền.

- **Lần thứ 9:** Khoảng 18 giờ chiều cùng ngày với lần thứ 8, N rủ T, T, H, L tiếp tục vào kho xưởng để lấy trộm tài sản và cả nhóm đồng ý. Lần này cả nhóm vào trong kho lấy trộm khoảng 40 cây gỗ. Sau đó N thuê xe ba gác của V chở số gỗ này đến bán cho Phan Thị Ngọc L với giá khoảng 8.000.000 đồng.

- **Lần thứ 10:** Khoảng 03 - 04 ngày sau (không nhớ rõ ngày nào), lúc đó khoảng 10 giờ. Năm một mình vào kho xưởng trên lấy trộm khoảng 15 cây gỗ và 04 bánh xe tải cùng cầu trục bánh xe. Sau đó, N thuê xe ba gác của V chở số gỗ này đến bán cho Phan Thị Ngọc L với giá khoảng 3.000.000 đồng. Còn 04 bánh xe tải cùng cầu trục bánh xe thì Năm bán cho Nguyễn Văn P với giá 700.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Quốc V khai: Bị cáo không cùng tham gia trộm cắp tài sản với Tìn Vĩnh N và đồng phạm nhưng nhiều lần được Tìn Vĩnh N thuê chở tài sản do phạm tội mà có. Khi bắt đầu chở các tài sản cho N ở 02 lần đầu tiên bị cáo không nghi ngờ về nguồn gốc tài sản nhưng đến lần chở thứ 3 thì V nghi các tài sản mà N thuê chở là do N cùng đồng phạm trộm cắp vì các tài sản này được cất giữ trong một nhà kho, không có người trong coi và khi đi vào nhà kho này thì không đi vào đường công mà đi vào bằng lối đi nơi có hàng rào bị cắt. Lúc này, bị cáo đã hỏi N về nguồn gốc tài sản nhưng N nói đây là tài sản mà N đã mua lại nên V tin tưởng và tiếp tục chở. Tổng tài sản bị cáo V chở trong 04 lần là 116 cây gỗ với tổng khối lượng là $3,8329313 \text{ m}^3$, trị giá 45.995.190 đồng. Đến lần thứ năm (lần cuối cùng), bị cáo V được N cho biết tất cả các tài sản mà N thuê V chở đều là tài sản trộm cắp. Khi đã biết rõ về hành vi trộm cắp của Tìn Vĩnh N và nguồn gốc các tài sản mà bị cáo V đã vận chuyển thuê nhưng vì để nhận tiền công chở tài sản từ N nên V vẫn tiếp tục chở 15 cây gỗ với tổng khối lượng $0,3420375 \text{ m}^3$; 02 vỏ bánh xe nhãn hiệu Maxmiles 700-16, vành mâm có đường kính 45 cm; 01 vỏ bánh xe nhãn hiệu Caromate 700-16, vành mâm có đường kính 45 cm; 01 vỏ bánh xe nhãn hiệu Kumho 700-16, vành mâm có đường kính 45 cm; 01 Vỏ cầu xe tải nhẹ loại 700 kg, dài 176 cm.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiến hành thu giữ vật chứng của vụ án gồm:

- 35 thanh gỗ kích thước khác nhau tại công ty TNHH MTV gỗ T; 96 thanh gỗ kích thước khác nhau tại nhà bà Phan Thị Ngọc L; 230 thanh gỗ kích thước khác nhau tại nhà của Đoàn Chí T. Tổng số gỗ mà Cơ quan CSĐT Công an thị xã Tân Uyên thu giữ được là 361 cây gỗ với tổng khối lượng là $7,6127478 \text{ m}^3$.

- 02 vỏ bánh xe nhãn hiệu Maxmiles 700-16, vành mâm có đường kính 45 cm; 01 vỏ bánh xe nhãn hiệu Caromate 700-16, vành mâm có đường kính 45 cm; 01 vỏ bánh xe nhãn hiệu Kumho 700-16, vành mâm có đường kính 45 cm; 01 Vỏ cầu xe tải nhẹ loại 700 kg, có chiều dài 176 cm tại nhà của Nguyễn Văn Phước thuộc khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- 01 xe ba gác màu xanh, biển số 61L6 – 6352 có số máy: LX162MK-10 của Nguyễn Quốc V.

Sau khi thu giữ, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ra yêu cầu định giá, giám định đối với các tài sản là vật chứng của vụ án đã thu giữ.

Tại bản Kết quả kết luận giám định số 4872 ngày 21/9/2020 của Công ty cổ phần tập đoàn giám định nông sản công nghiệp Hàng Hải (viết tắt là AIM) xác định mẫu gỗ trên thuộc loại gỗ “dầu song nạng”, nhóm IV.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 177/KLTS-TTHS ngày 07/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản, xác định 361 thanh gỗ (Dầu, nhóm IV) đã qua sử dụng có khối lượng $7,6127478 \text{ m}^3$, giá trị 1 m^3 là 12.000.000 đồng. Tổng giá trị của $7,6127478 \text{ m}^3$ là 91.353.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 176/KLTS-TTHS ngày 7/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản, xác định tổng giá trị của 02 vỏ bánh xe nhãn hiệu Maxmiles 700-16, vành mâm có đường kính 45 cm; 01 vỏ bánh xe nhãn hiệu Caromate 700-16, vành mâm có đường kính 45 cm; 01 vỏ bánh xe nhãn hiệu Kumho 700-16, vành mâm có đường kính 45 cm, 01 Vỏ cầu xe tải nhẹ loại 700 kg, dài 176 cm đã qua sử dụng là 7.210.000 đồng.

Riêng 01 cục máy xe tải và khoảng 21-22 kg bù lon, ốc vít là tài sản mà các bị can đã lấy trộm. Do những tài sản trên không có hình ảnh, không mô tả được nhãn hiệu, thông số, trọng lượng, đặc điểm của tài sản nên Hội đồng định giá không có cơ sở thông tin cụ thể để khảo sát giá, kiểm định, đánh giá giá trị thiệt hại của tài sản để làm cơ sở xác định giá trị của tài sản.

Đối với xe ba gác màu xanh, biển số 61L6 – 6352 có số máy: LX162MK-10. Quá trình điều tra bị can V khai xe do Vương mua lại của một người đàn ông không rõ lai lịch tại địa bàn quận 12, TP. Hồ Chí Minh vào tháng 06/2019 với giá 23.500.000 đồng, khi mua thì xe không có giấy tờ và cũng không làm giấy tờ mua bán. Qua tra cứu thông tin chủ sở hữu xác định xe không có trong cơ sở dữ liệu.

Đối với 361 thanh gỗ (Dầu) cùng với 02 vỏ bánh xe nhãn hiệu Maxmiles 700-16, vành mâm có đường kính 45 cm; 01 vỏ bánh xe nhãn hiệu Caromate 700-16, vành mâm có đường kính 45 cm; 01 vỏ bánh xe nhãn hiệu Kumho 700-16, vành mâm có đường kính 45 cm; 01 Vỏ cầu xe tải nhẹ loại 700 kg, dài 176 cm. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của ông Trần Thiên B nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại các tài sản trên cho ông Trần Thiên B tiếp tục quản lý, sử dụng.

Cáo trạng số 262/CT-VKSTU ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Quốc V mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: xe ba gác màu xanh, biển số 61L6 – 6352 có số máy: LX162MK-10.

- Buộc bị cáo phải nộp số tiền 400.000 đồng thu lợi bất chính (do Tân Vĩnh N trả công vận chuyển tài sản trộm cắp) để sung quỹ Nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và không trình bày lời bào chữa.

Nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, của người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng đầu tháng 4/2020 đến ngày 22/4/2020, Nguyễn Quốc V đã được Tìn Vĩnh N thuê chở tài sản trộm cắp trong 05 lần. Khi thuê, N cho bị cáo V biết đây là tài sản do N mua lại của người khác nên V đồng ý chở hàng để nhận tiền công. Tổng tài sản V chở trong 04 lần là 116 cây gỗ với tổng khối lượng 3,8329313 m³, trị giá 45.995.190 đồng. Đến lần thứ năm (lần cuối cùng), bị cáo V được N cho biết tất cả các tài sản mà N thuê V chở đều là tài sản trộm cắp. Khi đã biết rõ về hành vi trộm cắp của Tìn Vĩnh N cùng đồng phạm và nguồn gốc các tài sản mà V đã vận chuyển thuê nhưng vì để nhận tiền công chở tài sản từ N nên vẫn tiếp tục giúp sức cho Tìn Vĩnh N chở 15 cây gỗ với tổng khối lượng khoảng 0,3420375 m³; 02 vỏ bánh xe nhãn hiệu Maxmiles 700-16, vành mâm có đường kính 45 cm; 01 vỏ bánh xe nhãn hiệu Caromate 700-16, vành mâm có đường kính 45 cm; 01 vỏ bánh xe nhãn hiệu Kumho 700-16, vành mâm có đường kính 45 cm; 01 Vỏ cầu xe tải nhẹ loại 700 kg, dài 176 cm đi tiêu thụ. Tổng giá trị các tài sản trong lần này là 11.314.450 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây tâm lý nghi ngờ, mất lòng tin lẫn nhau trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Khi

thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của Tìn Vĩnh N và nguồn gốc các tài sản mà bị cáo đã vận chuyển thuê nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên đã giúp sức, cố ý thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vai trò của bị cáo trong vụ án: là người giúp sức cho Tìn Vĩnh N và đồng phạm trong việc vận chuyển tài sản trộm cắp đi tiêu thụ.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với xe ba gác màu xanh, biển số 61L6 – 6352 có số máy: LX162MK-10 là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo có do được trả tiền công vận chuyển tài sản trộm cắp nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2021 (khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 28/4/2020 đến ngày 29/4/2020).

3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: xe ba gác màu xanh, biển số 61L6

– 6352 có số máy: LX162MK-10.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên).

- Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải nộp số tiền 400.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (03);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp